

Số: 89 /NQ-HĐND

Vĩnh Cửu, ngày 19 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Về mục tiêu, giải pháp thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội,
quốc phòng - an ninh của huyện Vĩnh Cửu năm 2019**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Xét Tờ trình số 134/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2018 và Tờ trình số 152/TTr-UBND ngày 19/12/2018 của UBND huyện; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2019 của huyện Vĩnh Cửu, cụ thể như sau:

1. Mục tiêu trọng tâm:

Tiếp tục duy trì mức tăng trưởng kinh tế ổn định, tạo điều kiện tốt nhất cho thực hiện kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp, trong đó tập trung đầu tư phát triển các sản phẩm nông nghiệp gắn với phát triển du lịch. Tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng giao thông, hạ tầng phục vụ sản xuất; tích cực mời gọi đầu tư hạ tầng khu, cụm công nghiệp trên địa bàn huyện. Đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính; tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới nâng cao. Giữ vững ổn định chính trị, tăng cường củng cố quốc phòng, đảm bảo an ninh trật tự và an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2019:

a) Chỉ tiêu kinh tế (7 chỉ tiêu):

- GTSX ngành công nghiệp tăng 11% so với năm 2018.
- Giá trị ngành thương mại - dịch vụ tăng 17% so với năm 2018.
- GTSX ngành nông - lâm - thủy sản tăng 4% so với năm 2018.
- Tổng vốn đầu tư XDCB (vốn từ ngân sách) trên 222 tỷ đồng
- Thu ngân sách nhà nước phân đầu vượt 5% so dự toán pháp lệnh.
- Thành lập mới từ 01- 02 HTX (tỷ lệ HTX hoạt động có hiệu quả từ 70% trở lên).

- Phân đầu có từ 01- 02 xã đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao.

b) Chỉ tiêu về môi trường (3 chỉ tiêu):

- Thu gom và xử lý 100% chất thải y tế; 98% chất thải nguy hại; 98% chất thải rắn sinh hoạt; 100% chất thải công nghiệp không nguy hại.

- Ổn định tỷ lệ che phủ cây xanh 65%; tỷ lệ che phủ rừng 63%.

- Hoàn thành 98% cấp mới Giấy chứng nhận QSDĐ cho nhân dân đối với các thửa đất đủ điều kiện; phát trả Giấy chứng nhận QSDĐ cho nhân dân đã được ký cấp đạt từ 98% trở lên.

c) Chỉ tiêu về An sinh xã hội (15 chỉ tiêu):

- Giữ vững xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục bậc tiểu học, trung học cơ sở theo chuẩn quốc gia; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 đạt 80%, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 đạt 5%.

- Huy động số trẻ đúng độ tuổi nhà trẻ ra lớp đạt 25%; trẻ vào mẫu giáo đạt 90% (trong đó, mẫu giáo 05 tuổi ra lớp đạt 98%); 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1; học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 đạt 100%; học sinh tốt nghiệp THCS vào lớp 10 đạt 85%.

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên < 1 %.

- Giữ vững 100% xã, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về Y tế theo bộ tiêu chí giai đoạn 2011- 2020.

- Phân đầu 100% Trạm Y tế có bác sĩ làm việc thường xuyên.

- Tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 86,5%.

- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng cân nặng theo độ tuổi dưới 5%.

- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng chiều cao theo độ tuổi dưới 12%.

- Giải quyết việc làm mới cho 2.000 lao động.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 67,5% (trong đó đào tạo nghề cho 180 lao động nông thôn).

- Giảm hộ nghèo 25%-30% trên tổng số hộ nghèo đầu năm (Theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016- 2020).

- 100% hộ gia đình có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của dân cư cùng địa bàn.

- Tỷ lệ ấp, khu phố văn hóa đạt trên 95%; hộ gia đình đạt danh hiệu văn hóa trên 98%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa 100%.

- Tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 99% (trong đó đúng chuẩn 95%).

- Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch đạt 90%; tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước sạch đạt 65%.

d) Chỉ tiêu về Quốc phòng - An ninh (6 chỉ tiêu):

- Hoàn thành chỉ tiêu giao quân ở cả 02 cấp (trong đó, đảng viên trẻ thi hành nghĩa vụ quân sự đạt 2%)

- Tỷ lệ đảng viên trong lực lượng DQTV đạt trên 24% (LLDQ 20%); tỷ lệ khu, ấp đội trưởng là đảng viên đạt 96%.

- Giảm tai nạn giao thông từ 5-10%.

- Giảm tội phạm hình sự từ 5-7%.

- Phân đầu xử lý 90% tin báo tố giác tội phạm; tỷ lệ điều tra khám phá án đạt 75% trở lên, trong đó án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đạt 95%.

- Tỷ lệ giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo đúng quy định pháp luật từ 85%-90%.

Điều 2. Thống nhất các giải pháp mà UBND huyện trình HĐND huyện tại tờ trình số 134/TTr-UBND ngày 03/12/2018 và bổ sung một số giải pháp mà Ban kinh tế - Xã hội HĐND huyện kiến nghị trong báo cáo thẩm tra số 230/BC-HĐND ngày 13/12/2018; Đề nghị UBND huyện trong quá trình điều hành thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh xét thấy cần bổ sung nhiệm vụ, giải pháp thì báo cáo HĐND huyện tại kỳ họp HĐND gần nhất.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

1. Giao UBND huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết này để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2019 và báo cáo tại các kỳ họp của HĐND huyện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện thực hiện chức năng giám sát theo luật định.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND huyện Khóa XI, Kỳ họp lần thứ 9 thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2018./.

Nơi nhận :

- TT.HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT.Huyện uỷ;
- ĐB.HĐND huyện;
- VP.HU + các Ban Đảng;
- Các CQ, phòng ban trực thuộc;
- TT.UBMTTQ + các Đoàn thể;
- HĐND, UBND các xã, Thị trấn;
- C, PVP, THCK;
- Lưu: VT.TH.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Phước